

**NHÂN DANH**

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST. **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Ngày: 13-8-2020.

V/v: *Ly hôn.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.
- Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Giang và ông Khuất Văn San.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 13-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân & gia đình đã thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 13-3-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/QĐXX-ST ngày 29-7-2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh NXP, sinh ngày 20-6-1990.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 24 ngách 98/2 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, *(có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị đơn: Chị TTKN, sinh ngày 17-5-1990.

Số chứng minh nhân dân: 012869144.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 24 ngách 98/2 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Sewanstrasse 213 (Nr.25.13.09.31), 10319 Berlin, CHLB Đức, *(xin xét xử vắng mặt)*.

- Đại diện gia đình chị TTKN là bà Nguyễn Thị Kim Trâm, sinh năm 1966, địa chỉ: Số 24 ngách 98/2 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, *(có mặt tại phiên tòa)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ngày 02-11-2011 anh NXP quê ở xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và chị TTKN tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh NXP về sống cùng gia đình bên vợ tại số 24 ngách 98/2 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Anh NXP và chị TTKN sinh được 03 con chung là:

+ Nguyễn Phương Thảo Nguyên, sinh ngày 02-01-2012.

+ Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 14-02-2013.

+ Nguyễn Phương Bảo Anh, sinh ngày 22-8-2014.

Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở với bà ngoại là Nguyễn Thị Kim Trâm.

Khoảng cuối năm 2018 chị TTKN sang Đức theo hình thức du lịch nhưng đến nay chưa về Việt Nam.

Ngày 03-3-2020, anh NXP khởi kiện xin ly hôn chị TTKN với lý do quá trình chung sống không hòa hợp, thường xảy ra mâu thuẫn. Hai bên đã ly thân và thỏa thuận ly hôn nhưng sau đó chị TTKN đi du lịch nước ngoài và không trở về chung sống. Anh NXP và gia đình vẫn liên lạc qua điện thoại và Zalo với chị TTKN. Cùng với nguyện vọng xin ly hôn, anh NXP đề nghị giao cả 03 con chung cho chị TTKN nuôi dưỡng. Anh NXP sẽ đóng góp tiền nuôi con chung. Anh NXP khai vợ chồng không tài sản chung, không phát sinh nghĩa vụ trả nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của chị TTKN gửi về từ Cộng hòa liên bang Đức được xác định trên cơ sở Kết luận giám định số 182/C09-P5 ngày 23-7-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, cho thấy: Quá trình kết hôn của anh NXP với chị TTKN, có 03 con chung, không tài sản chung và không phát sinh nghĩa vụ trả nợ chung như nội dung anh NXP trình bày. Chị TTKN khai vợ chồng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau khi sinh con thứ ba vẫn là gái thì phát sinh mâu thuẫn do anh NXP quan niệm về người nối dõi. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã thống nhất ly hôn nhưng chưa kịp làm thủ tục tại Tòa án thì chị TTKN ra nước ngoài làm ăn. Chị TTKN đề nghị giải quyết vắng mặt vì đã đồng ý ly hôn anh NXP, nhất trí nhận nuôi 03 con chung và yêu cầu anh NXP đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

#### **Tại phiên tòa:**

- Anh NXP giữ quan điểm, đề nghị như đã nêu trên.
- Bà Nguyễn Thị Kim Trâm xác định nội dung anh NXP trình bày và đơn cũng như bản tự khai của chị TTKN gửi về từ nước ngoài.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu ý kiến như sau:
  - + Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.
  - + Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh NXP và chị TTKN đã trầm trọng, không thiện chí chung sống nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn và giao 03 con chung cho chị TTKN trực tiếp nuôi dưỡng. Anh NXP đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị TTKN là 2.000.000 đồng/tháng/1 con chung. Do các

đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét về tài sản chung, công sức và nợ chung.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **Về tố tụng:**

[1]. Anh NXP xin ly hôn trong khi chị TTKN đang ở nước ngoài nên vụ án Hôn nhân & Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị TTKN đã có lời khai, cung cấp chứng cứ và xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Về nội dung:**

[3]. Hôn nhân giữa anh NXP và chị TTKN trên cơ sở tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Anh NXP là người xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, sau kết hôn đã chuyển khẩu và đến ở cùng gia đình chị TTKN tại số 24 ngách 98/2 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do bất đồng quan điểm như lời khai của anh NXP và chị TTKN cũng như kết quả xác minh thông qua lời khai của đại diện gia đình là bà Nguyễn Thị Kim Trâm. Cho thấy: Anh NXP và chị TTKN đã xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân mỗi người sống một nơi, gia đình nội ngoại khuyên bảo nhưng không đạt kết quả và đến nay không thiện chí chung sống với nhau. Như vậy, cuộc sống vợ chồng giữa anh NXP và chị TTKN không tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân là phù hợp quy định tại Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình. Cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh NXP và chị TTKN.

[5]. Anh NXP và chị TTKN đều khai có 03 con chung là: Nguyễn Phương Thảo Nguyên, sinh ngày 02-01-2012; Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 14-02-2013; Nguyễn Phương Bảo Anh, sinh ngày 22-8-2014. Chị TTKN hiện sống và làm việc ở nước ngoài, trong khi anh NXP cũng đi làm ăn tại tỉnh Bình Dương từ năm 2014 nên chưa đảm bảo trách nhiệm của cha mẹ nuôi dưỡng con chung. Thực tế việc chăm sóc nuôi dạy 03 con chung do gia đình bên ngoại thực hiện và bà Nguyễn Thị Kim Trâm có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc các cháu ngoại trong thời gian chờ chị TTKN trở về. Do đó, nội dung hai bên đều bày tỏ nguyện vọng giao cả 03 con chung cho chị TTKN trực tiếp nuôi dưỡng cũng đảm bảo sự ổn định cuộc sống và học tập. Sau ly

hôn thì chị TTKN cần có giải pháp phù hợp cùng với gia đình mình để thực hiện trách nhiệm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh NXP tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị TTKN 2.000.000 đồng/tháng/con chung. Nội dung thỏa thuận này của đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung đã trình bày tại Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về tài sản, công sức và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh NXP và chị TTKN đều khai không tài sản chung, không tranh chấp về công sức và không phát sinh nghĩa vụ trả nợ trong thời kỳ hôn nhân nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh NXP phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh NXP được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị TTKN được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ nhận định trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân & Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh NXP và chị TTKN.

2. Về con chung:

- Anh NXP và chị TTKN có 03 con chung là: Nguyễn Phương Thảo Nguyên, sinh ngày 02-01-2012; Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 14-02-2013; Nguyễn Phương Bảo Anh, sinh ngày 22-8-2014.

- Giao chị TTKN trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là: Nguyễn Phương Thảo Nguyên, sinh ngày 02-01-2012; Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 14-02-2013; Nguyễn Phương Bảo Anh, sinh ngày 22-8-2014.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh NXP cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị TTKN với mức 2.000.000 đồng/tháng/1 con chung đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự kiện thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Anh NXP được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Anh NXP và chị TTKN khai không phát sinh nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh NXP phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 2962 ngày 27-3-2020 tại Cục thi hành án dân sự Hà Nội. Anh NXP đã nộp đủ án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị TTKN được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Anh NXP được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường Trung Liệt;
- Lưu HS/VPTA.

**Lê Trí Cường**